

Giới Thiệu Sách : Thi Sĩ Quê Hương Ngàn Dặm (Des Poètes de ma Terre Lointaine)

Bất Tiêu Nguyễn Quốc Bảo

Tác giả Đông Phong Nguyễn Tấn Hưng, một nhà Nghiên cứu Sinh Vật Học, định cư ở Bretagne (Pháp), tốt nghiệp *l'École Pratique des Hautes Études* EPHE (La Sorbonne) về Khoa Sử Học và Sinh Ngữ Học. Song song với công việc Nghiên cứu Lịch Sử và Văn Hóa Việt Nam, Đông Phong còn là một thi sĩ, sáng tác hay diễn Ngoại ngữ những bài thơ *Song Ngữ* Việt-Pháp và Hán-Pháp (Địa chỉ Blog của Đông Phong là <http://terrelointaine.over-blog.fr>).

Poésie vietnamienne présentée et traduite par
Đông Phong

Des poètes de ma terre lointaine

Le Vietnam est une terre à forte tradition poétique. Méconnue, nous parvenant encore difficilement ou de manière confidentielle, elle méritait une anthologie. Voici chose faite avec *Des poètes de ma terre lointaine*, ouvrage dans lequel Đông Phong compile et traduit ces auteurs qui l'ont marqué et qui ont peut-être su l'inspirer. De Han Mac Tu, fauché en pleine jeunesse, au pudique Vũ Đình Liên, tout en rappelant le statut particulier de la très iconoclaste Hồ Xuân Hương, Đông Phong nous ouvre donc les portes d'une poésie à l'identité affirmée, raffinée et millénaire.

Huit poètes à découvrir. Huit auteurs vietnamiens à lire et à relire. Anthologie personnelle bâtie sur la passion et les coups de cœur. *Des poètes de ma terre lointaine* invite la Vietnam en France et nous ouvre les yeux sur une littérature trop ignorée. Ouvrage bilingue, aux notices, annotations et commentaires précieux, ce recueil est un premier sésame, un point de contact initiatique avec une littérature étrangère multiséculaire... Un espace où la "lune froide" et le "vent d'est" peuvent enfin se rencontrer et, espérons-le, communiquer et s'imprégner l'un de l'autre.



Đông Phong (Vent d'Est) est la signature d'un biologiste vietnamien naturalisé breton. Il est aussi diplômé de l'École Pratique des Hautes Études (La Sorbonne) en sciences historiques et philologiques. Tout en poursuivant des recherches sur l'histoire et la culture du Viet Nam, il s'est fait connaître des amateurs de poésie par son recueil bilingue *Poèmes never ni-temps* (éditions Publibook, 2007) et son blog : <http://terrelointaine.over-blog.fr>.

ISBN
23,60 Euro
9 780000000000
Publibook.com

Poésie vietnamienne présentée et traduite par Đông Phong

Des poètes de ma terre lointaine

Poésie vietnamienne présentée et traduite par
Đông Phong

Des poètes de ma terre lointaine



PUBLIBOOK

Đông Phong vừa xuất bản Sách *Des poètes de ma terre lointaine*, Publibook, Paris, 2008, mà tôi xin phép dịch là « Thi Sĩ Quê Hương Ngàn Dặm ». Tác giả khiêm nhường viết : Đây không phải là một Hợp Tuyển, *anthologie*, mà chỉ là để trình bày cho các bạn Pháp một số bài thơ của những thi sĩ tôi mến chuộng thời còn là thanh niên ở quê nhà. Đông Phong cũng đề tựa : Bởi vì dân tộc (Việt Nam) bản sinh có một cơ quan (phát âm) rất chính xác và dễ điều chỉnh, hoàn toàn hòa hợp trên phương diện trí năng với lá phổi, do đó chủ định một cách tự nhiên (kết cấu) Âm nhạc, họ không bao giờ nói cao giọng, chỉ chuyển giọng hay ngâm nga ; vì thế thật tình, người Việt Nam nói hay hát cũng như nhau - Ở đây tác giả dẫn Giáo sĩ Dòng Tên Giovanni Filippo de Marini, s.j. 1666. (*Parce que comme si ce peuple naissait avec un organe bien juste et bien réglé, et dans*

une parfaite intelligence avec ses poumons, et qu'il fût naturellement maître de musique, il ne prononce jamais de paroles qu'en les proférant il ne les accompagne de quelques inflexions de voix, et qu'il ne les débite en air, de sorte qu'il est vrai de dire que de parler et de chanter chez les Tunquinois est une même chose)

Về Văn hiệu của mình, tác giả mình giải : *Người lữ khách, mà gió đông đã đem qua trời Tây, may mắn được sóng bên bờ Đại Tây Dương. Thỉnh thoảng hẳn viết một bài thơ ngắn gửi biển mang về quê. Nhớ ơn, hẳn ký tên Đông Phong, nghĩa là Gió Đông.*

Đông Phong đã xuất bản *Poèmes inter mi-temps*, với những bài thơ mà Ông nói dùng làm liệu pháp (*thérapie*) để lấp đi nhưng trống rỗng trong tâm hồn khi xa Quê Hương. Tại EPHE, Nguyễn Tấn Hưng đã trải bao nhiêu năm sưu tầm và nghiên cứu, Nhà Xuất Bản Les Indes Savantes sẽ phát hành hai công trình khảo cứu của Ông dưới sự hướng dẫn của Giáo Sư Nguyễn Thế Anh :

- *Le Viêt Nam du XVIIè siècle. Société et culture à travers le Dictionarium d'Alexandre de Rhodes et des écrits des missionnaires.*

- Alexandre de Rhodes. *Dictionarium Annamiticum, Lusitanum, et Latinum.* Traduit en français et annoté par Nguyễn Tấn Hưng.

Khi nghiên cứu để soạn các sách trên, Nguyễn Tấn Hưng kể lại một giai thoại rất vui. Trong bài “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, tác giả Hoàng Ngọc Hùng, nêu ra tự khiêu khích *đếch* trong 2 câu đối Nguyễn Công Trứ :

*Thuộc ba mươi sáu đường kinh không thiên địa thánh thần, song khác tục,
Hay tám vạn tư mặc kệ chẳng quân thần phụ tử, đếch ra người.*

Tra các tự điển Việt Pháp, có tìm thấy :

đếch (*tục*) : ne pas. *Đếch làm*, ne pas faire.

đếch cần (*tục*) : s'en fichier, s'en foutre, s'en torcher (Lê Khả Kế, Nguyễn Lân, *Từ điển Việt-Pháp (Dictionnaire Vietnamien-Français)*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa Học, 1994, p. 456).

đếch – Lạ *đếch* gì : quoi d'extraordinaire - Có *đếch* gì : il n'y a rien - *Đếch vào* : je n'en veux pas (G. Cordier, *Dictionnaire Annamite-Français à l'usage des Ecoles et des Annamitisants*, Hanoi, Imprimerie Tonkinoise, 1930, p. 264).

Thế nhưng không thấy tự điển nào cho biết từ nguyên (*étymologie*) của tự *đếch*. Ít người nhớ đến trong *Dictionarium Annamiticum, Lusitanum, et Latinum* (1651) của Linh mục Dòng Tên Alexandre de Rhodes (cột 214) có ghi:

đếch : *seme humano* (portugais) – *semen humanum* (latin) tức Tinh Trùng (*semence de l'homme*).

Và trên Vông <http://atilf.atilf.fr> *Trésor de la Langue Française informatisé*, có chép :

foutre, subst. masc. *Trivial*. Sperme (Tinh Trùng).

Vậy thật là chuyện bất ngờ mà cũng tuyệt vời, ở hai đầu trái đất, hai chân trời Đông Tây xa ngàn dặm, chữ Tinh Trùng *đồng* trở thành hai động từ thô tục *Đéché* (Việt Ngữ) và *s'en foutre* (Pháp Ngữ). Tuy nhiên, tôi có nghe một số người ở Bắc, nói ở các miền quê, *Đéché* là do chữ *Đít* đọc trệch ra.

Tôi chưa được dịp đọc Cuốn « Thi Sĩ Quê Hương Ngàn Dặm » của Đông Phong, nhưng được tác giả gửi qua điện thư cho một bài Đường Thi *Nam Hành Biệt Đệ* của Vi Thừa Khánh được diễn qua Pháp Ngữ :

Nam hành biệt đệ - 南行別弟 Vi Thừa Khánh - 韋承慶

南行別弟

Nam hành biệt đệ

Bính âm: nán xíng bié dì

澹澹長江水，
悠悠遠客情，
落花相與恨，
到地一無聲。

Đạm đạm Trường Giang thủy,
Du du viễn khách tình.
Lạc hoa tương dữ hận,
Đáo địa nhất vô thanh.

*dàn dàn cháng jiang shuǐ
you you yuǎn kè qíng
luò huā xiāng yǔ hèn
dào dì yì wú shēng*

Traduction par Đông Phong

En partant vers le Sud, dire adieu au petit frère

*Douce, douce, coule la longue rivière,
Long, long, l'étranger égrène son ennui,
Une fleur égarée partage la même colère
Et tombe au sol sans un bruit.*

(Trích trong cuốn : Đông Phong, *Des poètes de ma terre lointaine*, Publibook, Paris, 2008)

Nhân đọc tác phẩm trên và Bản Diễn qua Pháp Ngữ, nên tôi lại lấy cớ để có dịp bàn hươu tán vượn, nôm na nói là *Ấn tục Nói phét*. Bài Nam Hành Biệt Đệ, Vi Thừa Khánh 韋承慶 sáng tác khi bị bãi chức, bị biếm ra Lĩnh Nam. Không rõ năm sinh, năm mất, chỉ biết ông sống vào khoảng Võ Hậu và Trung Tôn, đầu thế kỷ thứ 7. Tự là Diên Hưu 延休, quê tỉnh Hà Nam, Ông đỗ tiến sĩ, giữ chức Phụng Các Thị Lang. Khi Trương Dịch Chi bị giết, ông bị đày đi nơi hẻo lánh ở

Lĩnh Nam, sau trở về Kinh và được phong tước Phù Dương Huyện Tử. Văn thơ gồm có 16 quyển.

Trong bài Đường thi này, tác giả cũng dùng thể thơ rất ham chuộng thời bấy giờ, ý thơ cô đọng và diễn tả bằng các từ ngữ điệp vận, tượng âm tượng hình, mà khi diễn Nôm hay qua ngoại ngữ, cần đặc biệt để ý. Câu đầu: *Đạm đạm trường giang thủy*, chữ đạm 澹 đây bộ Thủy 水, nghĩa lặng lẽ không ham danh như trong từ *đạm bạc*. Trần Trọng Kim trong bài diễn Nôm số 1 dùng hai chữ *êm đềm*, Đỗ Bằng Đoàn và Bùi Khắc Đản¹ viết *lững lờ*. Cụ Kim trong bài diễn Nôm với một thể thơ khác, dùng từ *lặng lẽ*. Có một vài tác giả dùng *lênh đênh*, *lặng lờ*, ... cũng không hoàn toàn diễn được *đạm đạm* với bộ thủy trong *idéogrammes* điệp vận 澹澹. Đông Phong diễn qua Pháp ngữ *douce, douce*. Trường Giang đây là Dương Tử Giang 扬子江 *Yángzǐ Jiāng*, phiên âm EFEO (Trường Viễn Đông Pháp) là *Yang-tseu-Kiang* (diễn âm WG: *Yangtsé*); người Pháp hay dịch Trường Giang là *le « long fleuve »*, lúc xưa gọi là *le fleuve Bleu*. Đông Phong diễn là *la longue rivière*, tôi sợ hơi ép, nhưng cần vận với *colère*.

Câu thứ nhì có từ Du Du. Du 悠 đây bộ Tâm 心, nghĩa lo lắng hay xa xôi. Thiều Chửu dịch *du du 悠悠* là *dằng dặc*. Các bản diễn Nôm, có : *ngổn ngang*, *mênh mang*, *bồi hồi*, ... vẫn chưa đạt được nghĩa và thanh *du du*. Câu ba, *Lạc* trong *Lạc* hoa, là *rụng* nghĩa sát hơn chữ *roi*. Bản nhì diễn Nôm cụ Kim viết *Hoa rụng sâu tê tái*, được chữ *rụng*, nhưng nghĩa lại thua câu của bài thứ nhất, *Hoa rơi dường cũng bất bình*. Chữ *dường* cắt nghĩa được đôi chút hai hán tự *ương 相* 與, có nghĩa *cùng, đều*. Câu cuối, chữ *Đào*, nghĩa *đến*, cũng còn có nghĩa *đến khắp nơi* như trong *chu đáo*. Hai Cụ Đoàn và Đản diễn *đầy trên mặt đất*, tuy không “thơ” lắm, nhưng sát nghĩa hơn *tả tơi xuống đất* trong bản số 1 của Cụ Kim. Phần đông tác giả khi diễn Nôm dùng thể lục bát, hai bài Nguyễn Bính và bài số 2 của Cụ Kim dùng thể giống nguyên tác, nhưng tiếc là không diễn được hoàn toàn ý thơ.

Tôi xin phép chỉ *diễn nghĩa* dưới đây, tất nhiên không phải là diễn Nôm theo thể thơ đúng luật, đúng vận :

Xuôi Nam già từ em

*Lặng lờ nước Trường Giang
Dằng dặc lòng viễn khách
Hoa rụng cùng đều hận
Đầy đất không tiếng vang*

¹ Trong Bài Đêm Không Trăng Đọc Thơ Lý Bạch, giáo sư Nguyễn Xuân Vinh viết: “... Vậy mà cũng được quý Cụ Đỗ Bằng Đoàn và Bùi Khắc Đản gửi tặng cho một bản *Đường Thi Trích Dịch*, in có trăm bản, nay thật khó tìm”. Trong *Đường Thi Trích Dịch* Cụ Đoàn diễn nghĩa, Cụ Đản diễn vần, có đăng bài Nam Hành Biệt Đệ. Nay sách thấy in lại, do Trung Tâm Nghiên cứu Quốc Học xuất bản, 2006.

Xin xem một vài bài Diễn Nôm đính kèm.

Diễn Nôm Trần Trọng Kim (Số 1)

Đi Lĩnh Nam từ biệt em trai

Êm đềm mặt nước Trường Giang,
Khách xa luống những ngồn ngang mối tình,
Hoa rơi dường cũng bất bình,
Tả tôi xuống đất lặng thình bùi ngùi.

Diễn Nôm Trần Trọng Kim (Số 2)

Nước sông trôi lặng lẽ,
Viễn khách nhớ thương dài.
Hoa rụng sâu tê tái,
Nhẹ nhàng không tiếng rơi.

Diễn Nôm Đỗ Bằng Đoàn-Bùi Khánh Đản

Lững lờ dòng nước Trường Giang,
Ngậm ngùi lòng khách mệnh mang một trời.
Hoa kia cũng hận theo người,
Đầy trên mặt đất cánh rơi âm thầm.

Diễn Nôm Nguyễn Bính

Nước trường giang êm trôi
Tiễn khách lòng bồi hồi
Hoa buồn rơi thật nhẹ
Hoa cũng hận cho người

Gavilan Springs ngày Kỷ Sửu Tháng Giáp Tý năm Mậu Tý 15/12/2008